

THÚC ĐẨY SỨC MẠNH MỀM CỦA VIỆT NAM THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC GIAI ĐOẠN 2011-2025

PROMOTING VIETNAM'S SOFT POWER THROUGH PARTICIPATION IN INTERNATIONAL AND REGIONAL FORUMS IN THE PERIOD 2011-2025

Trần Thị Thu*, Ngô Nguyễn Nhật Anh, Võ Xuân Thảo

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ttthu@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 28/3/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 12/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5C).314

Tóm tắt - Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc thúc đẩy sức mạnh mềm đã trở thành một định hướng quan trọng trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Theo đó, việc phát huy sức mạnh mềm thông qua sự tham gia vào các diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực ngày càng được Việt Nam chú trọng, từng bước khẳng định vai trò và để lại dấu ấn tích cực về một quốc gia năng động, một đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm đối với công việc chung của cộng đồng thế giới. Trên cơ sở phân tích sự tham gia của Việt Nam vào các diễn đàn quốc tế và khu vực trong giai đoạn 2011-2025 để làm rõ nhận định trên, bài viết dự báo triển vọng và đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm thông qua sự tham gia vào các diễn đàn đa phương của Việt Nam đến năm 2030.

Từ khóa - Sức mạnh mềm; Việt Nam; Chính sách đối ngoại Việt Nam; Diễn đàn quốc tế và khu vực

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đang định hình lại cách các quốc gia cạnh tranh và khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Sức mạnh quốc gia không còn được đo lường đơn thuần bằng quy mô kinh tế hay tiềm lực quân sự mà ngày càng được bổ sung bởi những nguồn lực vô hình nhưng có sức lan tỏa bền vững, đó là sức mạnh mềm. Khái niệm “sức mạnh mềm”, do Giáo sư Joseph S. Nye giới thiệu từ đầu thập niên 1990, ngày càng được khẳng định trong thực tiễn quan hệ quốc tế hiện đại khi các quốc gia không chỉ cạnh tranh bằng vũ khí hay đồng tiền mà còn bằng sức hấp dẫn của văn hóa, tính thuyết phục của các giá trị và uy tín của đường lối đối ngoại [1], [2].

Đối với Việt Nam, một quốc gia đang phát triển với tiềm lực kinh tế và quân sự còn hạn chế so với các cường quốc, sức mạnh mềm chính là lợi thế chiến lược quan trọng góp phần mở rộng tầm ảnh hưởng, xây dựng hình ảnh và định vị thương hiệu quốc gia trên trường quốc tế. Theo đó, việc phát huy sức mạnh mềm thông qua sự tham gia vào các diễn đàn quốc tế và khu vực ngày càng được Việt Nam chú trọng, từng bước khẳng định vai trò và để lại dấu ấn tích cực về một quốc gia năng động, một đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm đối với công việc chung của cộng đồng thế giới. Trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt từ sau Đại hội đại biểu

Abstract - In the context of ever-increasing globalization and international integration, promoting soft power has become a crucial orientation in Vietnam's foreign policy. Accordingly, Vietnam is continuously focusing on leveraging soft power through participation in regional and international forums, progressively asserting its role and making positive impressions of a dynamic nation, a reliable partner, and a proactive and responsible member contributing to the common endeavors of the global community. Based on an analysis of Vietnam's participation in regional and international forums in the period 2011-2025 to clarify the aforementioned assessment, this article forecasts prospects and provides policy recommendations aimed at enhancing Vietnam's soft power through its engagement in multilateral forums from now until 2030.

Key words - Soft power; Vietnam; Vietnam foreign policy; International and regional forums

toàn quốc lần thứ XI (2011) và Đại hội XIII (2021) của Đảng, việc phát huy sức mạnh mềm để nâng cao vị thế quốc gia đã trở thành nhiệm vụ chiến lược trọng tâm. Đáng lưu ý, lần đầu tiên thuật ngữ “sức mạnh mềm” chính thức xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XIII với yêu cầu “xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” [3], đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức và định hướng chiến lược của Đảng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đầy biến động cùng sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước ngày càng gay gắt, việc quảng bá hình ảnh và giá trị Việt Nam ra thế giới không thể chỉ dựa vào hoạt động ngoại giao song phương hay các kênh đơn lẻ, mà đòi hỏi sự tham gia chủ động và có chiều sâu tại các diễn đàn đa phương, nơi Việt Nam có thể trực tiếp thể hiện tiếng nói, đóng góp thực chất và ghi dấu ấn trước cộng đồng quốc tế rộng lớn.

Với sự kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu về quyền lực mềm của Joseph S. Nye và sử dụng phương pháp phân tích chính sách, bài viết tập trung làm rõ sự tham gia của Việt Nam vào các diễn đàn quốc tế và khu vực nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia. Từ đó, bài viết dự báo triển vọng và đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm thông qua sự tham gia của Việt Nam vào các diễn đàn quốc tế và khu vực trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Tran Thi Thu, Ngo Nguyen Nhat Anh, Vo Xuan Thao)

2. Khái quát về sức mạnh mềm và hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực trước năm 2011

2.1. Khái niệm và nguồn lực tạo dựng sức mạnh mềm

Thuật ngữ “sức mạnh mềm” (soft power) lần đầu tiên được Giáo sư Joseph S. Nye, Cố Hiệu trưởng Trường John F. Kennedy thuộc Đại học Harvard (Hoa Kỳ), đưa ra trong tác phẩm “Bound to Lead: The Changing Nature of American Power” (1990), sau đó tiếp tục được làm rõ và phát triển thêm trong cuốn sách “Soft Power: The Means to Success in World Politics” (2004) và một số tác phẩm khác. Theo Joseph S. Nye, sức mạnh mềm là khả năng đạt được những mục tiêu mong muốn thông qua sức hấp dẫn và thuyết phục thay vì cưỡng bức hay đe dọa, tức là làm cho người khác muốn những gì mình muốn mà không cần áp đặt [2].

Khác với sức mạnh cứng (hard power) dựa trên tiềm lực quân sự và kinh tế, sức mạnh mềm bắt nguồn từ các nguồn lực: (i) văn hóa (nếu nền văn hóa đó có sức hút đối với các quốc gia khác); (ii) các giá trị chính trị (nếu các giá trị đó hợp lòng dân trong và ngoài nước); và (iii) chính sách đối nội và đối ngoại (nếu chính sách đó chính đáng và hợp pháp trong con mắt cộng đồng quốc tế) [2, pp.11]. Joseph S. Nye cho rằng, khi nền văn hóa của một quốc gia hàm chứa các giá trị phổ quát, thông qua chính sách quảng bá, các giá trị đó nhận được sự chia sẻ từ các quốc gia khác thì nền văn hóa ấy sẽ giúp gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia. Các giá trị chính trị, theo Joseph S. Nye, chính là hệ tư tưởng, đường lối chính trị mà một quốc gia theo đuổi cũng như những quan điểm và lập trường mà họ thể hiện trên trường quốc tế. Về chính sách đối nội và đối ngoại, Joseph S. Nye khẳng định, đây cũng là tài nguyên tiềm năng tạo ra sức mạnh mềm của quốc gia vì chính sách đối nội và đối ngoại của quốc gia đúng đắn hay sai lầm có thể củng cố hoặc làm suy giảm sức mạnh mềm của quốc gia đó. Những chính sách ngạo mạn, không thực chất hay đạo đức giả, xem thường công luận quốc tế, hoặc dựa trên quan điểm thiên cận phục vụ cho lợi ích quốc gia của riêng mình, đều làm suy giảm sức mạnh mềm. Trong khi đó, những giá trị tiến bộ mà chính phủ một quốc gia thể hiện trong chính sách đối nội và đối ngoại cũng như trong các thể chế quốc tế cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến ưu tiên lựa chọn của các quốc gia khác [2, pp.11-15].

Joseph S. Nye cũng cho rằng, sức mạnh mềm gắn với tính hợp pháp quốc tế, đặc biệt là vai trò của các giá trị và chuẩn mực chung cũng là thước đo hành vi quốc gia hợp pháp. Sức mạnh mềm còn phụ thuộc vào sự hấp dẫn đối với các giá trị chung và nghĩa vụ đóng góp cho sự thúc đẩy các giá trị này. Khi một quốc gia có thể định hình các luật lệ quốc tế phù hợp với những giá trị và lợi ích của mình thì hành động của quốc gia đó sẽ có nhiều khả năng được coi là chính đáng trong mắt người khác [2, pp.10-11].

Để các nguồn lực trên trở thành sức mạnh mềm, các quốc gia cần thông qua chiến lược chuyển hóa nguồn lực thành việc hoàn thành các mục tiêu mong muốn thông qua việc triển khai các hành vi sức mạnh mềm, bao gồm việc thiết lập nghị trình, tạo sức hút và thuyết phục [4, pp.90]. Để thực hiện các hành vi sức mạnh mềm này, các quốc gia có thể sử dụng nhiều kênh và công cụ chính sách khác nhau, bao gồm: các cơ quan tình báo, các cơ quan thông

tin, ngoại giao, ngoại giao công chúng, các chương trình trao đổi, các chương trình viện trợ, các chương trình đào tạo, và nhiều công cụ khác nữa [4, pp.99].

2.2. Quan điểm của Việt Nam về sức mạnh mềm

Việt Nam, với bề dày lịch sử hàng nghìn năm văn hiến và truyền thống đấu tranh giành độc lập dân tộc, đã hình thành nên quan điểm riêng về sức mạnh mềm phù hợp với đặc thù và bối cảnh phát triển của đất nước. Mặc dù, khái niệm “sức mạnh mềm” theo nghĩa hiện đại mới được đề cập rộng rãi trong những năm gần đây, nhưng bản chất của nó đã hiện diện trong tư tưởng và thực tiễn lãnh đạo của Đảng và Nhà nước từ rất sớm. Ngay từ những ngày đầu cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng đầu tiên cho một nền ngoại giao dựa trên sức thuyết phục và cảm hóa với tư tưởng “ngoại giao tâm công”, phương châm “thêm bạn, bớt thù”, “hòa bình, hữu nghị với nhân dân toàn thế giới” và chủ trương “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”. Tất cả đều là biểu hiện sinh động của sức mạnh mềm trước khi khái niệm này được giới học giả phương Tây định danh [5]. Qua các thời kỳ, tinh thần đó tiếp tục được Đảng và Nhà nước kế thừa, phát triển và ngày càng được chú trọng hơn trong đường lối đối ngoại, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Việc lần đầu tiên thuật ngữ “sức mạnh mềm” chính thức xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XIII (2021), với yêu cầu “xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” [3], đã đưa sức mạnh mềm từ thực tiễn ngầm định thành chiến lược được định hướng rõ ràng ở tầm quốc gia. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định và cụ thể hóa qua Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2030 [6], Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới [7], và nhiều văn kiện quan trọng khác. Đảng Cộng sản Việt Nam quan niệm sức mạnh mềm là bộ phận cấu thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, song song và bổ trợ cho sức mạnh cứng, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trọng tâm: bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển bền vững; nâng cao vị thế và uy tín quốc gia với phương châm “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [3].

Đáng chú ý, quan điểm của Việt Nam về sức mạnh mềm không đơn thuần là sự kế thừa lý thuyết phương Tây mà có sự điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh đặc thù của một quốc gia đang phát triển với tiềm lực kinh tế và quân sự còn hạn chế nhưng lại sở hữu những nguồn lực sức mạnh mềm đặc sắc và phong phú, có giá trị nội sinh cao, xuất phát từ chiều sâu lịch sử, bản sắc văn hóa, mô hình phát triển cũng như đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển [8], [9], [10].

Thứ nhất, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam là nguồn lực sức mạnh mềm có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng quốc tế, khiến Việt Nam đã trở thành biểu tượng của tinh thần độc lập, khát vọng tự do trong lòng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Chính lịch sử hào hùng đó đã và đang tạo ra thiện cảm tự nhiên, được chuyển hóa thành sự ủng hộ của bạn bè quốc tế mỗi

khí Việt Nam ứng cử vào các tổ chức đa phương [10]. *Thứ hai*, nền văn hóa Việt Nam với tính bao dung, tinh thần hòa hiếu và sự đa dạng, đặc sắc của văn hóa 54 dân tộc anh em tạo nên sức hấp dẫn đối với bạn bè quốc tế. Đồng thời, chủ trương “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” không chỉ thể hiện bản sắc riêng của người Việt Nam mà còn là lợi thế trong việc chuyển hóa các cựu thù thành đối tác chiến lược [10]. *Thứ ba*, mô hình phát triển và thành tựu của Việt Nam từ xóa đói giảm nghèo đến tăng trưởng kinh tế bền vững sau 40 năm Đổi mới đã tạo ấn tượng tốt với cộng đồng quốc tế, được đánh giá là mô hình để các nước tham khảo, học tập [10]. *Thứ tư*, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, với phương châm làm bạn với tất cả các nước nhưng không là đồng minh của nước nào, thượng tôn pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình là những nguồn lực sức mạnh mềm quan trọng, tạo ra ảnh hưởng lớn và trực tiếp nhất tới cộng đồng quốc tế [10].

Bốn nguồn lực trên, mặc dù xuất phát từ chiều sâu lịch sử và bản sắc dân tộc, lại có tính ứng dụng và lan tỏa cao trong môi trường ngoại giao đa phương hiện đại, và chính các diễn đàn quốc tế là không gian để những giá trị đó được thể hiện, ghi nhận và lan tỏa một cách rộng rãi và thuyết phục nhất. Chính vì vậy, với Việt Nam, sức mạnh mềm không phải là sự bù đắp cho sức mạnh cứng còn hạn chế, mà là lợi thế chiến lược có giá trị nội sinh, giúp Việt Nam khẳng định bản sắc và tạo dựng uy tín trên trường quốc tế bằng chính những gì thuộc về mình.

2.3. Hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực trước năm 2011

Trước khi bước vào giai đoạn 2011-2025, Việt Nam đã trải qua quá trình tham gia và hội nhập từng bước vào hệ thống các diễn đàn quốc tế và khu vực, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển đối ngoại đa phương trong các giai đoạn tiếp theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho đối ngoại đa phương Việt Nam kể từ những ngày đầu tiên của nền ngoại giao hiện đại sau khi đất nước giành được độc lập năm 1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, công tác đối ngoại đa phương đã góp phần quan trọng trong việc tập hợp rộng rãi các lực lượng hòa bình, tiến bộ và các phong trào quốc tế ủng hộ sự nghiệp giải phóng dân tộc [11]. Sau khi đất nước thống nhất, sự kiện Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc năm 1977 đã trở thành cột mốc đánh dấu bước hội nhập đầu tiên vào hệ thống đa phương toàn cầu. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối thập niên 1970 đến giữa thập niên 1980, do bối cảnh địa chính trị phức tạp và chính sách bao vây cô lập từ bên ngoài, hoạt động đối ngoại đa phương của Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Công cuộc Đổi mới được khởi xướng từ năm 1986 đánh dấu bước chuyển căn bản trong tư duy và thực tiễn đối ngoại của Việt Nam, từ chỗ chủ yếu dựa vào một phía sang thực hiện đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế [11]. Trong tiến trình đó, việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 được xem là dấu mốc có tính bước ngoặt trong quá trình hội nhập khu vực. Kể từ đó, Việt Nam từng bước tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác đa lĩnh vực của ASEAN, từ chính trị - an ninh đến kinh tế và văn hóa - xã hội, qua

đó dần khẳng định vai trò là thành viên có đóng góp thực chất trong nội khối [12]. Đặc biệt, với cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2010, Việt Nam đã lần đầu tiên đảm nhận trọng trách điều phối và dẫn dắt một diễn đàn khu vực lớn, thể hiện năng lực lãnh đạo và uy tín ngày càng được nâng cao trong cộng đồng ASEAN [12].

Trên phương diện chính trị - an ninh toàn cầu, việc Việt Nam lần đầu tiên trúng cử vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 là thành tựu ngoại giao đa phương nổi bật nhất trong giai đoạn trước năm 2011 [11]. Trong nhiệm kỳ này, Việt Nam đã thể hiện lập trường nhất quán trong việc ủng hộ giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình và tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, đồng thời tích cực tham gia các cuộc thảo luận về hòa bình và an ninh quốc tế. Ngoài ra, hoạt động của Việt Nam trong khuôn khổ các diễn đàn pháp lý quốc tế cũng ngày càng được chú trọng, phản ánh định hướng xây dựng hình ảnh một quốc gia thượng tôn pháp luật quốc tế [13].

Trên bình diện kinh tế, Việt Nam bắt đầu hình thành quan hệ hợp tác với Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) từ năm 1989, đánh dấu bước đầu tham gia vào mạng lưới đối thoại với các nhà lãnh đạo kinh tế toàn cầu giai đoạn đầu thời kỳ Đổi mới [14]. Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007 đánh dấu bước chuyển về chất trong tiến trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Sau ba năm gia nhập (2007-2009), Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực ban đầu như gia tăng kim ngạch xuất khẩu, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và từng bước cải thiện hệ thống pháp luật phù hợp với các cam kết quốc tế [15]. Cùng với đó, Việt Nam đã tận dụng tư cách thành viên WTO để tham gia các phiên thảo luận về thương mại toàn cầu, qua đó từng bước xây dựng hình ảnh một nền kinh tế hội nhập, tuân thủ luật chơi quốc tế [16]. Ở cấp độ khu vực, Việt Nam đăng cai tổ chức thành công Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2006 tại Hà Nội, qua đó không chỉ khẳng định năng lực tổ chức mà còn tạo ra không gian quan trọng để quảng bá hình ảnh đất nước và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác kinh tế khu vực [17].

Nhìn chung, giai đoạn trước năm 2011 là thời kỳ Việt Nam chủ yếu đóng vai trò thành viên tích cực tham gia, học hỏi, thích nghi và từng bước khẳng định vị thế tại các diễn đàn quốc tế và khu vực. Những kinh nghiệm tích lũy, uy tín dần được xây dựng cùng nền tảng quan hệ đối tác rộng mở trong giai đoạn này chính là bệ phóng quan trọng để Việt Nam chuyển sang vai trò chủ động đóng góp và định hình luật chơi trong giai đoạn 2011-2025.

3. Hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm giai đoạn 2011-2025

3.1. Hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực

3.1.1. Nhóm các diễn đàn chính trị - an ninh

Trong giai đoạn 2011-2025, tình hình thế giới trải qua nhiều biến động sâu sắc, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ diễn ra dưới nhiều hình thức và ngày càng quyết liệt, các vấn đề toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã chủ động tham

gia và đóng góp thiết thực vào các hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc kể từ năm 2014, các cơ chế hợp tác về an ninh phi truyền thống, đồng thời đề cao các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc cũng như kiên định lập trường giải quyết xung đột, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế [18]. Thông qua các diễn đàn, Việt Nam không chỉ tạo dựng hình ảnh một quốc gia hòa bình, ổn định mà còn thể hiện là một đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm đối với các công việc chung của quốc tế. Năm 2019, việc Việt Nam lần thứ hai trúng cử vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 đã khẳng định vị thế và sức ảnh hưởng của quốc gia cũng như sự tin nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Song song với đó, tại các diễn đàn khu vực, Việt Nam thể hiện vai trò ngày càng chủ động và trọng tâm, đặc biệt trong khuôn khổ ASEAN và các cơ chế liên quan. Trong giai đoạn này, Việt Nam không chỉ chủ động tham gia và đóng góp tích cực vào Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN mà còn thúc đẩy đoàn kết nội khối cũng như chủ động tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan đến chính trị - an ninh khu vực. Với cương vị là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã thể hiện năng lực quản trị và điều phối chiến lược khi duy trì tình đoàn kết và chuỗi cung ứng khu vực giữa lúc đại dịch Covid-19 bùng phát làm ngưng trệ nền kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, tại một số diễn đàn khu vực trọng tâm như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) và Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Việt Nam đã chủ động tham gia đối thoại, thúc đẩy hợp tác sâu rộng về các lĩnh vực an ninh, cứu trợ thảm họa, chống khủng bố, duy trì an ninh và ổn định ở khu vực. Về vấn đề Biển Đông, Việt Nam kiên trì chủ trương giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, đồng thời nhấn mạnh việc tuân thủ các nguyên tắc của ASEAN, giảm thiểu rủi ro xung đột quân sự, đảm bảo tình hình ổn định trong khu vực [19]. Sức mạnh mềm của Việt Nam theo đó được phát huy thông qua hình ảnh một quốc gia trách nhiệm, tin cậy, tuân thủ pháp lý trong việc giải quyết các thách thức về chính trị - an ninh.

3.1.2. Nhóm các diễn đàn kinh tế

Trên phương diện kinh tế, các diễn đàn đa phương như WTO, WEF hay Ngân hàng Thế giới (WB) trở thành nền tảng quan trọng để Việt Nam phát huy sức mạnh mềm thông qua hình ảnh một nền kinh tế năng động, hội nhập, đổi mới và trách nhiệm. Trong khuôn khổ WTO, Việt Nam không chỉ nghiêm túc thực hiện các cam kết mà còn chủ động tham gia, đóng góp tại các phiên thảo luận, đối thoại về thương mại điện tử, chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển bền vững. Qua đó, Việt Nam dần khẳng định vị thế quốc gia với một nền kinh tế minh bạch, ổn định, từ đó củng cố niềm tin và tạo cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư quốc tế. Tại WEF, Việt Nam thường xuyên tham gia các hội nghị thường niên được tổ chức tại Davos (Thụy Sĩ) và các hội nghị khu vực khác như WEF ASEAN, WEF Đại Liên/Thiên Tân (Trung Quốc). Qua các phiên thảo luận tại hội nghị, Việt Nam không chỉ tạo dựng hình ảnh một quốc gia năng động, tiên phong trong chuyển đổi xanh, kinh tế số mà còn là khéo léo thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế thông

qua việc quảng bá các chiến lược phát triển bền vững, trí tuệ nhân tạo và bán dẫn [20]. Với tinh thần chủ động đóng góp tại các diễn đàn, Việt Nam đã từng bước xây dựng một nền kinh tế hội nhập, chủ động và trách nhiệm, từ đó nâng cao vị thế quốc gia trong hệ thống kinh tế thế giới.

Ở cấp độ khu vực, các diễn đàn đa phương như APEC và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là những kênh đối ngoại quan trọng để Việt Nam thúc đẩy sức mạnh mềm và nâng cao vị thế quốc gia. Thông qua các diễn đàn, Việt Nam không chỉ thúc đẩy quá trình hội nhập sâu rộng, tăng cường kết nối với các đối tác mà còn tạo dựng hình ảnh một nền kinh tế năng động và mở cửa. Trong khuôn khổ APEC, Việt Nam đã tích cực tham gia và đưa ra những sáng kiến quan trọng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu Bogor về tự do hóa thương mại và đầu tư [21]. Bằng việc đẩy mạnh liên kết kinh tế trong khu vực và ưu tiên các mô hình tăng trưởng bền vững, Việt Nam đã góp phần xây dựng một cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương tự cường, kết nối và sáng tạo, từ đó trực tiếp nâng cao vị thế quốc gia trên bản đồ địa kinh tế. Bên cạnh đó, sự kiện đăng cai tổ chức Tuần lễ Cấp cao APEC 2017 với chủ đề “Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung” tại thành phố Đà Nẵng đã trở thành cột mốc quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của Việt Nam trong tiến trình tham gia và hoạt động tại APEC. Trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ có xu hướng gia tăng, Việt Nam đã trở thành nhịp cầu kết nối quan trọng khi chủ động thúc đẩy sự đồng thuận khu vực về tự do hóa thương mại và phát triển bao trùm, từ đó góp phần duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như hợp tác đa phương về thương mại. Ngoài ra, sự hưởng ứng của các quốc gia trong APEC cùng với các tổ chức quốc tế được xem là nền tảng quan trọng để thúc đẩy và phát triển sức mạnh mềm Việt Nam [22]. Tại AEC, Việt Nam đã tích cực tham gia các cơ chế hợp tác nhằm kết nối kinh tế trong khu vực đồng thời đề xuất nhiều sáng kiến nhằm thúc đẩy tự do hóa thương mại, đầu tư trong nội khối. Những đóng góp này không chỉ giúp Việt Nam mở rộng mạng lưới đối tác, hội nhập kinh tế sâu rộng mà còn củng cố uy tín, nâng cao sức cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực, qua đó góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.

3.1.3. Nhóm các diễn đàn văn hóa - xã hội

Trên phương diện quốc tế, Việt Nam tích cực tham gia các cơ chế đa phương của Liên hợp quốc về văn hóa - xã hội như Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) và Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc. Thông qua các tổ chức này, Việt Nam không chỉ quảng bá, giới thiệu tinh hoa văn hóa dân tộc đến với bạn bè quốc tế mà còn khẳng định sự cam kết đối với việc bảo tồn và gìn giữ những giá trị nhân văn cao cả của nhân loại. Tại UNESCO, bên cạnh việc ghi danh các di sản vào danh mục, Việt Nam còn chủ động tham gia, đóng góp sáng kiến liên quan đến bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững, tiêu biểu là sáng kiến đề xuất Liên hợp quốc phát động “Thập kỷ quốc tế Văn hóa vì phát triển bền vững”. Đây là sáng kiến mang đậm dấu ấn Việt Nam, có quy mô lớn nhất do Việt Nam khởi xướng tại UNESCO năm 2025 [23]. Ngoài ra, việc hai lần trúng cử vào Hội đồng Chấp hành UNESCO trong giai đoạn 2011-2025 cùng với vị trí Phó Chủ tịch Kỳ họp Đại hội đồng UNESCO lần thứ 42 (2023) và 43 (2025)

đã cho thấy sự tín nhiệm của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam, đồng thời mở ra những cơ hội mới để phát triển văn hóa, xã hội và giáo dục quốc gia [23]. Cùng với đó, tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, việc đảm nhận vai trò thành viên trong hai nhiệm kỳ 2014-2016 và 2023-2025 đã cho thấy Việt Nam ngày càng chủ động tham gia vào các vấn đề liên quan đến quyền con người. Thông qua hình ảnh một quốc gia trách nhiệm, nhân văn và luôn ưu tiên các nhóm yếu thế trong xã hội, Việt Nam đã không ngừng lan tỏa sức mạnh mềm quốc gia, từ đó tạo nền tảng vững chắc để khẳng định vị thế và uy tín trên trường quốc tế.

Trong giai đoạn 2011-2025, thông qua các diễn đàn khu vực như Cộng đồng Văn hóa - Xã Hội ASEAN (ASCC) và Diễn đàn Sáng tạo Châu Á, Việt Nam đã từng bước thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia trên cơ sở các giá trị nhân văn, bản sắc dân tộc và tinh hoa văn hóa. Trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam đã tích cực tham gia và đề xuất các sáng kiến tập trung vào các vấn đề như phúc lợi xã hội, phát triển con người, bình đẳng xã hội, xây dựng bản sắc khu vực và phát triển bền vững [24]. Những hoạt động này không chỉ góp phần thắt chặt tình đoàn kết nội khối ASEAN mà còn tạo dựng hình ảnh một Việt Nam trách nhiệm, nhân văn và luôn hướng tới cộng đồng. Ngoài ra, tại các sân chơi mới như Diễn đàn Sáng tạo Châu Á, Việt Nam đã khéo léo thúc đẩy sức mạnh mềm thông qua hình ảnh một quốc gia năng động, đổi mới trong kỉ nguyên số. Việc tham gia các hoạt động trong khuôn khổ diễn đàn không chỉ giúp Việt Nam học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển trong khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản hay Singapore mà còn là cơ hội để trình bày những thành tựu về công nghiệp văn hóa, thiết kế đổi mới và sáng tạo.

3.2. Một số nhận xét và đánh giá

Nhìn lại giai đoạn 2011-2025, hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực đã góp phần thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia, qua đó từng bước nâng tầm vị thế đất nước trên bản đồ chính trị khu vực và thế giới. Về tổng thể, tại các diễn đàn, Việt Nam từ một thành viên tích cực tham gia đã dần chuyển sang vai trò là một quốc gia luôn chủ động đóng góp và định hình các tiến trình đa phương [25]. Bước chuyển mình này không chỉ khẳng định sự trưởng thành về tư duy đối ngoại mà còn tạo ra hiệu quả thực chất trong việc thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia. Theo Báo cáo Chỉ số sức mạnh mềm toàn cầu năm 2021 (Brand Finance Global Soft Power Index Report 2021), Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khối ASEAN tăng thứ bậc trong bảng xếp hạng, từ vị trí 50/60 (năm 2020) lên vị trí thứ 47 (năm 2021) trong tổng số 105 quốc gia được đánh giá [26], [27]. Ngoài ra, theo Báo cáo năm 2024, Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ khi tăng 16 bậc so với năm trước đó, từ vị trí 69 lên 53 trong tổng số 193 quốc gia được xếp hạng [28], [29]. Kết quả này không chỉ khẳng định hiệu quả của các chiến lược ngoại giao và hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương mà còn đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình định hình thương hiệu quốc gia trên bản đồ sức mạnh mềm thế giới. Bên cạnh đó, sức mạnh mềm của Việt Nam trong giai đoạn này không chỉ được tạo dựng từ việc quảng bá thành công các giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc mà còn từ việc xây dựng được uy tín, trách nhiệm trong mắt bạn bè quốc tế. Việc liên tục đảm nhận các trọng trách quốc tế quan trọng tại các

diễn đàn quốc tế và khu vực cũng như tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc là minh chứng rõ nét nhất cho thấy Việt Nam đang từng bước trở thành nhân tố quan trọng, có đóng góp tích cực vào các hoạt động chung của quốc tế và khu vực.

Trong giai đoạn này, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia chủ động khởi xướng và góp phần định hình các luật chơi quốc tế. Thay vì chỉ dừng lại ở những cam kết có sẵn, Việt Nam đã chủ động đóng góp sáng kiến và đảm nhận những trọng trách quốc tế quan trọng như Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, Chủ tịch Hội đồng Thống đốc Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 2013-2014, Chủ tịch ASEAN 2020,... Thông qua vai trò chủ chốt tại các cơ chế, diễn đàn đa phương, Việt Nam không chỉ khẳng định năng lực điều phối, dẫn dắt mà còn để lại dấu ấn quan trọng với những sáng kiến mang tính chiến lược, từ đó góp phần thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP 26) tổ chức tại Anh năm 2021, với cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050, Việt Nam đã tạo dựng được hình ảnh một quốc gia tiên phong và trách nhiệm trước những vấn đề chung của nhân loại. Sự chủ động này góp phần tạo nên thiện cảm, làm gia tăng uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Song song với đó, hoạt động ngoại giao tại các diễn đàn đa phương giai đoạn 2011-2025 đã góp phần tạo dựng hình ảnh Việt Nam là một quốc gia nhân văn, trách nhiệm và yêu chuộng hòa bình. Thông qua các cơ chế và diễn đàn của Liên hợp quốc cũng như trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam kiên định với lập trường giải quyết các tranh chấp bằng đối thoại hòa bình, đồng thời tôn trọng luật pháp quốc tế và các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc. Bên cạnh đó, các cam kết với hành động cụ thể như tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại nhiều điểm nóng ở châu Phi, đóng góp sáng kiến tại các hội nghị về ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của Việt Nam đối với những thách thức an ninh và các vấn đề toàn cầu. Những hành động này góp phần giúp xây dựng niềm tin, củng cố uy tín trong mắt cộng đồng quốc tế, là nền tảng quan trọng để Việt Nam nâng cao vị thế trên bản đồ chính trị thế giới.

Sự kiện tháng 11/2025, lần đầu tiên trong lịch sử, Liên hợp quốc chọn Việt Nam là nơi mở ký một công ước toàn cầu (Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng – Công ước Hà Nội) là minh chứng rõ nét cho điều này. “Công ước Hà Nội” là tên gọi mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, vừa là sự vinh danh thành phố vì hòa bình, vừa là sự ghi nhận vai trò lãnh đạo, trách nhiệm và năng lực của Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng toàn cầu. Để có được sự ghi nhận đó, từ năm 2019, Việt Nam đã tích cực tham gia quá trình đàm phán, đóng góp các đề xuất thiết thực về hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và bảo vệ quyền con người trong không gian mạng. Vì vậy, việc thúc đẩy “Công ước Hà Nội” không chỉ là thành tựu trên lĩnh vực an ninh mạng mà còn là nỗ lực của Việt Nam trong việc thiết lập chuẩn mực, định hình luật pháp quốc tế trong kỷ nguyên số, một biểu hiện mạnh mẽ của sức mạnh mềm.

Bên cạnh những thành tựu mang tính bước ngoặt, hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được nhìn nhận khách quan và ưu tiên khắc phục. Trước hết, cách tiếp cận đối ngoại đa phương có dấu hiệu chậm nhịp so với những chuyển biến của thế giới và khu vực, tạo ra khoảng cách nhất định giữa các chính sách đối ngoại và tình hình thực tế [30]. Ngoài ra, công tác truyền thông nhằm xây dựng hình ảnh quốc gia còn thiếu chiến lược phát triển rõ ràng và dài hạn. Tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, tuy Việt Nam đã truyền tải hình ảnh về một đất nước trách nhiệm, yêu chuộng hòa bình, giàu bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc nhưng mức độ lan tỏa và khả năng tiếp nhận của công chúng quốc tế còn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng của Việt Nam. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ ngoại giao hiện nay cũng như số lượng chuyên gia tham dự các diễn đàn quốc tế còn có mặt hạn chế [30]. Hiện nay, các vấn đề toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó đòi hỏi nguồn nhân lực không chỉ giỏi về kỹ năng mà cần có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để nâng cao hiệu quả tham gia tại các diễn đàn.

4. Triển vọng thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực đến năm 2030 và khuyến nghị chính sách

4.1. Triển vọng thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực đến năm 2030

4.1.1. Cơ sở dự báo

Việc phát huy sức mạnh mềm của Việt Nam đến năm 2030 thông qua hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực được dự báo sẽ chịu tác động từ các yếu tố bên trong lẫn bên ngoài.

Về bối cảnh quốc tế và khu vực, Văn kiện Đại hội XIV (2026) đã nhận định: Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều thách thức [31]. Trong bối cảnh đó, các diễn đàn quốc tế và khu vực tiếp tục phát huy vai trò là không gian chiến lược cho các quốc gia trong phối hợp chính sách và hành động nhằm ngăn ngừa và giải quyết các thách thức toàn cầu. Các quốc gia tầm trung, trong đó có Việt Nam, có xu hướng tiếp tục tăng cường ảnh hưởng thông qua các cơ chế quốc tế và khu vực, nhằm giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của quốc gia trên trường quốc tế.

Về yếu tố bên trong, triển vọng tham gia vào các diễn đàn quốc tế và khu vực của Việt Nam nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm sẽ phụ thuộc phần lớn vào tình hình an ninh - chính trị, sự phát triển kinh tế - xã hội cùng với những ưu tiên và định hướng chính sách đối ngoại trong giai đoạn 2026-2030. Với môi trường an ninh - chính trị được đảm

bảo cùng các thành tựu phát triển đã đạt được trong 40 năm Đổi mới, Việt Nam khẳng định tiếp tục “chủ động, tích cực đóng góp vào hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực” [31]. Trên cơ sở đó, Việt Nam tiếp tục triển khai định hướng “đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương”, đặc biệt chú trọng tới các cơ chế có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước như ASEAN, Liên hợp quốc, hợp tác tiểu vùng Mê Công, APEC... phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể, đồng thời chủ động tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương [31]. Ngoài ra, thực tiễn tham gia và đảm nhận các trọng trách quốc tế quan trọng đã cho thấy năng lực dẫn dắt, điều phối của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực ngày càng nổi bật. Đây sẽ nền tảng quan trọng để Việt Nam tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế quốc gia trên sân chơi quốc tế và khu vực, góp phần đáng kể phát huy sức mạnh mềm trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

4.1.2. Triển vọng thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua các diễn đàn quốc tế

Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tôn trọng luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, đồng thời cam kết giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và hạn chế tối đa xung đột quân sự [18]. Ngoài ra, Việt Nam tiếp tục tăng cường tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, chủ động đóng góp sáng kiến để ứng phó kịp thời với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh lương thực, an ninh mạng và khủng bố. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao uy tín quốc gia mà còn tạo điều kiện để Việt Nam gia tăng tiếng nói trong định hình các chuẩn mực toàn cầu.

Tại các diễn đàn toàn cầu lớn trên thế giới, Việt Nam tiếp tục duy trì hình ảnh là một đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua hoạt động tại các diễn đàn không đến từ quy mô nền kinh tế lớn, phát triển mà đến từ hình mẫu về nền kinh tế đổi mới, năng động và ổn định. Tại các diễn đàn, Việt Nam có cơ hội chia sẻ, giới thiệu về mô hình phát triển dựa trên tình hình chính trị ổn định, hội nhập sâu rộng nhưng vẫn giữ được bản sắc, từ đó vừa góp phần nâng cao uy tín quốc gia, vừa thu hút nguồn đầu tư quốc tế để phát triển đất nước. Bên cạnh đó, trong bối cảnh chuyển đổi xanh trở thành xu hướng toàn cầu, việc Việt Nam hiện thực hóa các cam kết về giảm phát thải tại các kỳ hội nghị COP sẽ góp phần tạo dựng hình ảnh một quốc gia chủ trọng phát triển kinh tế nhưng vẫn không bỏ qua môi trường tự nhiên.

4.1.3. Triển vọng thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua các diễn đàn khu vực

Trong thời gian tới, trong khuôn khổ APEC, Việt Nam tiếp tục là thành viên có trách nhiệm của diễn đàn, chủ động tham gia và đề xuất những sáng kiến quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển của diễn đàn cũng như xây dựng Tầm nhìn APEC 2040 [32]. Bên cạnh đó, việc đăng cai tổ chức Tuần lễ cấp cao APEC 2027 tại Phú Quốc sẽ là cơ hội chiến lược để Việt Nam thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia. Sự

kiến không những sẽ tạo ra không gian để Việt Nam lan tỏa bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc mà còn góp phần giúp Việt Nam nâng cao vị thế quốc gia, khẳng định vai trò trung tâm trong thúc đẩy hợp tác kinh tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Trong khuôn khổ ASEAN, trước tác động của tình hình chính trị phức tạp hiện nay cùng với các thách thức an ninh phi truyền thống, Việt Nam chủ động thúc đẩy tinh thần đoàn kết nội khối cũng như duy trì môi trường hòa bình, ổn định, đảm bảo điều kiện thuận lợi để phát triển trong khu vực nội chung và tại Việt Nam nói riêng [33]. Ngoài ra, trong bối cảnh ASEAN hướng tới xây dựng một khu vực với nền kinh tế gắn với phát triển bền vững, Việt Nam có thể là quốc gia tiên phong trong việc đề xuất các sáng kiến liên quan đến kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo. Việc chủ động đóng góp ý kiến không chỉ phát huy hình ảnh một quốc gia trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế mà còn nâng cao vai trò, tiếng nói của Việt Nam trong khu vực.

4.2. Một số khuyến nghị chính sách

Thông qua hoạt động tại các tổ chức như Liên hợp quốc, ASEAN, và các cơ chế đa phương khác, Việt Nam đã nâng cao tiếng nói của mình bằng những thành tựu và đóng góp nổi bật, song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định cần được khắc phục trong quá trình tham gia. Dưới đây là một số khuyến nghị đối với Việt Nam để có thể nâng cao chất lượng và hiệu quả tham gia tại các diễn đàn quốc tế và khu vực nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm trong giai đoạn từ nay đến năm 2030:

Thứ nhất, để thúc đẩy sức mạnh mềm thông qua hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, Việt Nam cần chủ động hơn trong đề xuất các sáng kiến, trở thành người khởi xướng và dẫn dắt tại các hội nghị thay vì chỉ hướng ứng các ý kiến có sẵn. Trong một môi trường quốc tế rộng lớn với sự tham gia của nhiều cường quốc khác nhau, việc một quốc gia chỉ đóng vai trò ủng hộ các sáng kiến sẽ khó tạo được dấu ấn và trở nên mờ nhạt trong mắt cộng đồng quốc tế. Vì vậy, tại các diễn đàn đa phương, Việt Nam cần chú trọng đưa ra những sáng kiến đặc trưng, tập trung vào những lĩnh vực thế mạnh như thích ứng với biến đổi khí hậu, an ninh lương thực hay hòa giải xung đột. Việc chủ động khởi xướng tại các diễn đàn không chỉ điều hướng chương trình theo hướng có lợi cho quốc gia mà còn góp phần gia tăng sức ảnh hưởng, từ đó củng cố vị thế quốc gia trên bản đồ chính trị khu vực và thế giới.

Thứ hai, việc triển khai các cam kết một cách thực chất, hiệu quả là điều kiện then chốt để duy trì uy tín và củng cố niềm tin của bạn bè thế giới. Trong môi trường quốc tế, mức độ uy tín của một quốc gia không chỉ dừng lại ở việc tham gia, đóng góp tại các diễn đàn mà còn là quá trình triển khai, thực hiện các cam kết một cách thực chất, hiệu quả. Chính vì vậy, Việt Nam cần gắn chặt các thỏa thuận quốc tế với việc thực thi trong nước, đảm bảo sự nhất quán giữa lời nói và hành động trong các cam kết trọng điểm như Net Zero và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việc triển khai thực chất các cam kết không chỉ khẳng định Việt Nam là một đối tác tin cậy, trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế mà còn tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam thúc đẩy hợp tác đa phương và song phương.

Thứ ba, nguồn nhân lực chất lượng cao chính là yếu tố không kém phần quan trọng quyết định đến hiệu quả và chất lượng sự tham gia của Việt Nam tại các diễn đàn. Hoạt động đối ngoại đa phương không chỉ đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, kỹ năng đàm phán tốt mà còn cần đến sự am hiểu luật pháp quốc tế cũng như khả năng phân tích và dự báo chính sách. Vì vậy, để đảm bảo nguồn nhân lực tham gia tại các diễn đàn, Việt Nam cần xây dựng các chương trình đào tạo và phát triển chuyên sâu cũng như khuyến khích cán bộ ứng cử, tham gia vào các tổ chức quốc tế lớn. Một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp không chỉ nâng cao khả năng bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn gia tăng sự ảnh hưởng của Việt Nam thông qua sự tham gia và hoạt động tích cực tại các diễn đàn đa phương.

5. Kết luận

Giai đoạn 2011-2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam, trong đó hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực đóng vai trò như một kênh đối ngoại quan trọng để Việt Nam thúc đẩy sức mạnh mềm. Từ một đất nước với vai trò tham gia tích cực, Việt Nam đã từng bước xây dựng dấu ấn riêng khi chủ động đóng góp, trở thành quốc gia khởi xướng nhiều hoạt động tại các diễn đàn, qua đó không chỉ củng cố hình ảnh là một thành viên trách nhiệm của cộng đồng quốc tế mà còn góp phần gia tăng sức ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực cũng như trên thế giới.

Thực tiễn quá trình tham gia cũng như những thành tựu đạt được trong hơn một thập kỷ qua đã cho thấy sức mạnh mềm không chỉ được chi được tạo dựng thông qua nguồn lực các giá trị văn hóa, truyền thống sẵn có mà còn được kiến tạo qua quá trình chính sách đối ngoại, trong đó có hoạt động của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế và khu vực. Mặc dù vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong quá trình triển khai nhưng thực tiễn tham gia vào các diễn đàn đa phương giai đoạn này đã góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cũng như để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc để hoạt động đối ngoại đa phương của Việt Nam tiếp tục phát triển trong tương lai. Có thể nói, hoạt động tại các diễn đàn quốc tế và khu vực giai đoạn 2011-2025 đã góp phần quan trọng trong nỗ lực thúc đẩy sức mạnh mềm của Việt Nam thông qua việc củng cố niềm tin vững chắc trong bạn bè quốc tế, tạo dựng hình ảnh một quốc gia nhân văn, trách nhiệm và hội nhập quốc tế sâu rộng, từ đó góp phần khẳng định vị thế quốc gia trên bản đồ chính trị thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. S. Nye, *Bound to Lead: The Changing Nature of American Power*. New York: Basic Books, 1990. [Online]. Available: <https://www.kropfpolisci.com/exceptionalism.nye.pdf> [Accessed February 25, 2026].
- [2] J. S. Nye, *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. New York: PublicAffairs, 2004.
- [3] Vietnam Government Newspaper, "Full Text of the Resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam," *Portal of the Government of the Socialist Republic of Vietnam*, 2021. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-102288263.htm> [Accessed February 25, 2026].
- [4] J. S. Nye, *The Future of Power*. New York: PublicAffairs, 2011.
- [5] V. D. Huan, "Ho Chi Minh's Diplomatic Thought, Method, Art, and Style," *Khanh Hoa Provincial Department of Propaganda and*

- Education*. [Online]. Available: <https://btgdytkhanhhoa.vn/hoc-tap-va-lam-theo-tam-guong-dao-duc-ho-chi-minh/tu-tuong-phuong-phap-nghe-thuat-va-phong-cach-ngoai-giao-ho-chi-minh> [Accessed February 25, 2026].
- [6] Prime Minister of Vietnam, *Decision on Approval of Cultural Development Strategy to 2030*, No. 1909/QĐ-TTg, 2021. [Online]. Available: https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/11/1909.signed_01.pdf [Accessed February 25, 2026].
- [7] Central Committee Secretariat of the Communist Party of Vietnam, *Directive on Strengthening the Leadership of People's Diplomacy in the New Situation*, No.12-CT/TW, 2022. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-12-CT-TW-2022-tang-cuong-lanh-dao-cong-tac-doi-ngoai-nhan-dan-tinh-hinh-moi-511840.aspx> [Accessed February 25, 2026].
- [8] P. B. Minh, *Vietnam's Foreign Policy in the New Era*. Hanoi: National Political Publishing House, 2011.
- [9] V. K. Tan, "Soft Power in Vietnam's Development Strategy," *Journal of International Studies*, no. 3(102), pp. 5–22, 2015.
- [10] D. D. Quy, "Soft power in international relations and Vietnam's soft power in the new era", *Communist Review*, January 2, 2024. [Online]. Available: https://www.tapchiconsan.org.vn/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/suc-manh-mem-trong-quan-he-quoc-te-va-suc-manh-mem-cua-viet-nam-trong-giai-doan-moi [Accessed February 25, 2026].
- [11] P. V. Ran and N. C. Nguyen, "Vietnam's multilateral diplomacy: The linkage between national interests and international responsibility", *Journal of Party History*, August 26, 2025. [Online]. Available: <https://tapchilichsudang.vn/doi-ngoai-da-phuong-cua-viet-nam-su-gan-ket-giua-loi-ich-quoc-gia-voi-trach-nhiem-quoc-te.html> [Accessed February 25, 2026].
- [12] L. V. Duyen, "The development process of Vietnam's foreign policy toward the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) during the Doi Moi period (1986 to present)", Ph.D. dissertation, Diplomatic Academy of Vietnam, Hanoi, 2017. [Online]. Available: <https://static.dav.edu.vn/images/upload/2017/03/LUAN%20AN-LE%20VIET%20DUYEN.pdf> [Accessed February 25, 2026].
- [13] Vietnam Lawyers Association, "External activities and international cooperation", *Vietnam Lawyers Association*. [Online]. Available: <http://hoiluatgiavn.org.vn:8080/hoat-dong-doi-ngoai-va-hop-tac-quoc-te-d500.html> [Accessed February 25, 2026].
- [14] H. Giang, "Cooperation between Vietnam and the World Economic Forum develops across many fields", *External Relations Information*. [Online]. Available: <https://ttdn.vn/nguyen-cuu-trao-doi/su-kien-binh-luan-hop-tac-giua-viet-nam-va-dien-dan-kinh-te-the-gioi-phat-trien-tren-nhieu-linh-vuc-106068> [Accessed February 25, 2026].
- [15] Central Institute for Economic Management (CIEM), Vietnam after three years of WTO accession. Hanoi: Information and Documentation Center, *CIEM*, 2010. [Online]. Available: <https://ir.vnulib.edu.vn/server/api/core/bitstreams/f2516f80-2aa1-4d64-a750-0174b04c9c14/content> Accessed February 25, 2026].
- [16] M. Quang, "Vietnam's economy develops positively after 3 years of WTO accession", *Dai Bieu Nhan Dan*, 2011. [Online]. Available: <https://daibieunhandan.vn/kinh-te-viet-nam-phat-trien-tich-cuc-sau-3-nam-gia-nhap-wto-10092052.html> [Accessed February 25, 2026].
- [17] D. X. Hung, "Vietnam proactively and actively contributes to APEC activities", *Nhan Dan*, 2011. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/viet-nam-chu-dong-va-tich-cuc-dong-gop-va-hoat-dong-cua-apec-post562074.html> [Accessed February 25, 2026].
- [18] D. H. Giang, "Vietnam - United Nations Relations: A new beginning of cooperation for a better future for humanity", *Communist Review*, September 21, 2024. [Online]. Available: https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/quan-he-viet-nam-lien-hop-quoc-khoi-dau-hop-tac-moi-vi-mot-tuong-lai-tot-dep-cua-nhan-loai [Accessed February 25, 2026].
- [19] Government News, "The ARF continues to affirm its role as a leading security mechanism, promoting a culture of consultation, dialogue, and inclusive cooperation", *Government News*, July 11, 2025. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/arf-tiep-tuc-khang-dinh-la-co-che-hang-dau-ve-an-ninh-thuc-day-van-hoa-tham-van-doi-thoi-va-hop-tac-bao-trum-102250711203125397.htm> [Accessed February 25, 2026].
- [20] D. Linh, "Affirming Vietnam's New Position at the World Economic Forum", *Tuoi Tre News*, January 23, 2025. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/khang-dinh-vi-the-moi-cua-viet-nam-tai-dien-dan-kinh-te-the-gioi-20250122225250922.htm> [Accessed February 25, 2026].
- [21] V. T. Thanh, "APEC and Vietnam: Mission, milestones and prospects", *Center for WTO and International Trade*, pp.119-128, 2018.
- [22] Communist Review, "APEC 2017: Vietnam's diplomatic mark gains international public opinion recognition" *Communist Review*, November 18, 2017. [Online]. Available: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/48024/apec-2017--dau-an-ngoai-giao-cua-viet-nam-duoc-du-luan-quoc-te-cong-nhan.aspx#> [Accessed February 25, 2026].
- [23] A. Binh, "A Vietnam-branded initiative at the 43rd Session of the UNESCO General Conference", *Government News*, November 9, 2025. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/sang-kien-mang-dau-an-viet-nam-tai-dai-hoi-dong-unesco-43-102251109153959835.htm> [Accessed February 25, 2026].
- [24] M. Chi, "The main objectives of the ASEAN Socio-Cultural Community", *ASEAN Vietnam Information Portal*, October 15, 2021. [Online]. Available: <https://aseanvietnam.vn/post/muc-tieu-chinh-cua-cong-djong-van-hoa-xa-hoi-asean> [Accessed February 25, 2026].
- [25] H. Nam, "Multilateral imprint: From deep integration to proactive development", *External Relations Information*, December 28, 2025. [Online]. Available: <https://ttdn.vn/tin-tuc-su-kien/thoi-su-chinh-tri/dau-an-da-phuong-tu-hoi-nhap-sau-rong-toi-chu-dong-kinh-tao-117259> [Accessed February 25, 2026].
- [26] Brand Finance, "Global Soft Power Index 2020", Brand Finance, London, UK, Annual Report, 2020.
- [27] Brand Finance, "Global Soft Power Index 2021", Brand Finance, London, UK, Annual Report, 2021.
- [28] Brand Finance, "Global Soft Power Index 2023", Brand Finance, London, UK, Annual Report, 2023.
- [29] Brand Finance, "Global Soft Power Index 2024", Brand Finance, London, UK, Annual Report, 2024.
- [30] L. H. Trung, "Multilateral diplomacy contributes to advancing integration and strengthening national power", *Ministry of Foreign Affairs*, [Online]. Available: <https://mofa.gov.vn/tin-chi-tiet/chi-tiet/-doi-ngoai-da-phuong-gop-phan-day-manh-hoi-nhap-tang-cuong-suc-manh-dat-nuoc--140.html> [Accessed February 25, 2026].
- [31] Central Committee of the Communist Party, "Political report of the 13th Central committee of the Communist Party at the 14th National congress of the Communist Party", 2026.
- [32] Vietnam News Agency, "Vietnam makes proactive and active contributions to APEC", *Government News*, November 7, 2025. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/viet-nam-dong-gop-tich-cuc-chu-dong-cho-dien-dan-apec-102241107090003408.htm> [Accessed February 25, 2026].
- [33] V. Ho, "Vietnam's mark in the ASEAN: Accompany and growth over time", *Communist Review*, October 23, 2024. [Online]. Available: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/828918/dau-an-viet-nam-trong-asean--dong-hanh%2C-lon-manh-cung-nam-thang.aspx#> [Accessed February 25, 2026].